



CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
DRAGON CAPITAL VIỆT  
NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN  
LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM  
DN: c=VN, st=HỒ CHÍ MINH, i=QUẬN 1,  
cn=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM,  
0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302991607  
Date: 2026.09.28 16:23:41 +07'00'

Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 24 tháng 09 năm 2026 / As at 24 Sep 2026

|                                   |                                                                   |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b> | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b> |
| Fund Management Company:          | Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company            |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b>      | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b>           |
| Supervisory bank:                 | Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                         |
| <b>3 Tên Quỹ:</b>                 | <b>Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)</b>                                |
| Fund name:                        | DCVFMVN30 ETF (E1VFN30)                                           |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b>          | <b>E1VFN30</b>                                                    |
| Securities Code:                  | E1VFN30                                                           |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b>        | <b>25 tháng 09 năm 2026</b>                                       |
| Reporting Date:                   | 25-Sep-2026                                                       |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chi tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 24/09/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 23/09/2026 |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>               |            |                                   |                                 |
| 1.1      | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 5,851,634,628,389                 | 5,923,424,765,153               |
| 1.2      | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 3,462,505,697                     | 3,502,912,338                   |
| 1.3      | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 34,625.05                         | 35,029.12                       |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Hương Giang**  
Trưởng Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Ninh Thị Tuệ Minh**  
Trưởng phòng Kế toán Quỹ